TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quyết định giám đốc thẩm Số: 23/2020/HC-GĐT Ngày 06-11-2020 V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến - Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Các Thẩm phán: - Ông Tống Anh Hào;

- Ông Nguyễn Văn Thuân;
- Ông Trần Văn Cò;
- Bà Đào Thị Xuân Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 06-11-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại" giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1981;

Cư trú tại nhà số 147/83/A đường P, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; cư trú tại nhà số 128 M, phường A, quận N, thành phố C là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 02-3-2018 của ông Nguyễn Hoàng V).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Địa chỉ tại số 01 đường 19/5, Phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đồng Văn L – Chủ tịch ỦY ban nhân dân tỉnh Trà Vinh là người đại diện theo pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1982; cư trú tại nhà số 147/83/A, đường P, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của bà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; cư trú tại nhà số 128 M, phường A, quận N, thành phố C là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 02-5-2018 của bà Nguyễn Huỳnh N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-3-2018 (Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh nhận đơn ngày 09-3-2018) của ông Nguyễn Hoàng V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thì thấy:

Vào lúc 22 giờ ngày 28-10-2017, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô khách mang biển kiểm soát số 65B-004.xx do ông Nguyễn Hoàng V (chủ phương tiện) điều khiển và phát hiện ông Nguyễn Hoàng V có hành vi vận chuyển 1.910 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu (trong đó gồm: 1.510 bao hiệu Hero, 300 bao hiệu Jet và 100 bao hiệu Scott). Ngày 29-10-2017, Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu ngoại nhập lậu; cùng ngày 29-10-2017, Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 68/QĐ-TGTVPTGPCC tạm giữ 1.910 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu và 01 xe ô tô khách biển kiểm soát số 65B-004.xx của ông V.

Ngày 14-11-2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 2175/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hoàng V như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu, trường hợp hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu có số lượng từ 500 bao trở lên (áp dụng khoản 2 Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm (áp dụng điểm a, điểm b, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ gồm: Tang vật: 1.510 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiệu Hero, 300 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiệu Jet và 100 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiệu Scott; phương tiện: 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 65B-004.xx, số loại County, số máy D4AF2140489, số khung KMJ2C00132. Số tang vật, phương tiện trên được chuyển giao Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh

để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật (áp dụng Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, ngày 22-11-2017, ông V có đơn khiếu nại cho rằng: thuốc điếu ngoại nhập lậu hiện nay không xác định là hàng cấm mà là hàng trốn thuế, kinh doanh có điều kiện, nên ông V đề nghị xem xét giảm mức phạt tiền và trả lại phương tiện vi phạm hành chính cho ông.

Ngày 09-02-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 248/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông V với nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông V; giữ nguyên Quyết định số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với ông V.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, ngày 09-3-2018, ông V có đơn khởi kiện cho rằng theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc áp dụng pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh để xử phạt đối với ông là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi vì từ ngày 01-7-2015, khi Luật Đầu tư có hiệu lực thì thuốc lá điếu ngoại nhập không phải là hàng cấm mà là loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện. Chiếc xe bị tịch thu là tài sản chung của vợ chồng ông V, việc vận chuyển thuốc lá bà Nguyễn Huỳnh N (vợ ông V) không biết, nên việc tịch thu phương tiện là tài sản chung vợ chồng là không phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ông V đề nghị Tòa án hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 248/QĐ-UBND ngày 09-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện trình bày:

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi, người tiêu dùng thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 xử phạt tiền đối với ông V là 70.000.000 đồng (mức thấp nhất của khung) và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là xe ô tô là đúng quy định. Ông V cho rằng thuốc lá điếu ngoại nhập lậu hiện nay không xác định là hàng cấm mà là hàng trốn thuế, kinh doanh có điều kiện nên đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xem xét giảm mức phạt tiền và trả lại phương tiện vi phạm hành chính là không đúng. Ngày 09-02-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 248/QĐ-UBND đã bác yêu cầu khiếu nại của ông V và giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Huỳnh N do ông Nguyễn Văn T (là người đại diện theo ủy quyền) trình bày: Ngày 28-10-2017, ông V bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về việc vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu và lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vận chuyển khi đó bà N mới biết ông V vi phạm pháp luật. Nay bà N thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông V đề nghị Tòa án xem xét.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 11/2018/HC-ST ngày 09-11-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định:

"*Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng V về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 09-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh".*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-11-2018, ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Huỳnh N có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 531/2019/HC-PT ngày 13-8-2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

"Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng V và bà Nguyễn Huỳnh N, sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng V. Hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 09-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tịch thu chiếc xe ô tô biển số 65B-00.494".

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 23-9-2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có Văn bản số 3576/UBND-NC đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2020/KN-HC ngày 24-7-2020, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hoàng V có hành vi vận chuyển 1.910 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu nhưng ông V cho rằng theo quy định của Luật Đầu tư năm 2015 (có hiệu lực ngày 01-7-2015) và Công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25-7-2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, thuốc lá điếu nhập lậu trong nội địa thì từ ngày 01-7-2015 đến ngày 01-01-2018 không xác định thuốc lá điếu nhập lậu là hàng cấm mà là loại hàng kinh doanh có điều kiện nên yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 248/QĐ-UBND ngày 09-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[2] Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2015 và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25-7-2017 thì kể từ ngày 01-7-2015 đến ngày 01-01-2018 không xác định thuốc lá điếu nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên hành vi vi phạm nêu trên của ông V không bị xử lý hình sự. Tuy nhiên, do ông V có hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu không có giấy phép kinh doanh, không có hóa đơn, chứng từ và đã thừa nhận hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nhằm để kinh doanh thu lợi nhuận nên hành vi này của ông V là vi phạm pháp luật, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng phải bị xử lý vi phạm về hành chính. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 xử phạt tiền đối với ông V là 70.000.000 đồng (mức thấp nhất khung) là đúng quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015) của Chính phủ.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V về việc hủy phần quyết định về hình thức xử phạt chính (phạt tiền) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với hình thức xử phạt bổ sung:

[4.1] Đối với việc tịch thu tang vật là 1.910 bao thuốc lá điếu ngoại nhập

lậu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh căn cứ điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC ngày 14-11-2017 tịch thu toàn bộ tang vật nêu trên. Nay các bên đương sự không có đề nghị xem xét về vấn đề này.

[4.2] Đối với việc tịch thu xe ô tô khách mang tên ông Nguyễn Hoàng V có biển kiểm soát 65B-004.xx, số loại County, số máy D4AF2140489, số khung KMT2C00132, là phương tiện vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu. Theo quy định tại Điều 26 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì *"Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách Nhà nước..., phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức*" và theo quy định tại điểm b khoản 4 (về hình thức xử phạt bổ sung) của Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015) của Chính phủ thì *"Tịch thu phương tiện vận tải được sử dụng để vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu trong trường hợp tang vật có số lượng từ 500 bao trở lên..."*.

Ông V và bà Nguyễn Huỳnh N cho rằng: Xe ô tô khách mang biển kiểm soát số 65B-004.xx do ông V đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhưng là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng. Việc ông V vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, bà N không biết. Nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tịch thu xe ô tô nêu trên là không đúng, thấy rằng:

Ông V và bà Nguyễn Huỳnh N có quan hệ hôn nhân hợp pháp (có đăng ký kết hôn ngày 21-6-2005 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố C). Xe ô tô khách nêu trên, được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố C cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 15-6-2016 mang tên ông V. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì xe ô tô khách trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên được xác định là tài sản chung vợ chồng của ông V và bà N. Ông V thừa nhận có nghề nghiệp là tài xế, xe ô tô khách do ông V là người trực tiếp quản lý, khai thác giá trị sử dụng. Theo quy định tại Điều 36 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Trong trường hợp vợ chồng có thỏa thuận về việc một bên đưa tài sản chung vào kinh doanh thì người này có quyền tự mình thực hiện giao dịch lên quan đến tài sản chung đó..."* và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31-12-2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi thành Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"...Trong trường hợp vợ chồng xác lập, thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản chung để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình thì được coi là có sự đồng ý của bên kia..."*

thì trong trường hợp này được xác định ông V và bà N đã có thỏa thuận về việc giao xe ô tô cho ông V quản lý, khai thác giá trị sử dụng (xe ô tô được đưa vào kinh doanh), nên việc quản lý và khai thác giá trị sử dụng xe ô tô của ông V được coi là có sự đồng ý của bà N. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông V cũng thừa nhận hành vi vận chuyển thuốc lá điếu của ông V là để kiếm thêm thu thập. Ông V bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tịch thu chiếc xe ô tô là phương tiện vận chuyển, theo quy định tại Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà N cũng phải có trách nhiệm liên đới trong việc ông V thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh áp dụng điểm b khoản 4 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015) của Chính phủ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-XPVPHC với hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu phương tiện vi phạm là chiếc xe ô tô khách nêu trên là đúng quy định của pháp luật và xử bác yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ.

[6] Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 65B-004.xx là tài sản thuộc sở hữu chung của ông V và bà Nguyễn Huỳnh N (là vợ ông V) và bà N không phải là người có hành vi vi phạm hành chính, cũng không có căn cứ cho rằng bà N biết ông V sử dụng chiếc xe này vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu; việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tịch thu toàn bộ chiếc xe ô tô biển số 65B-004.xx là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của bà N nên đã sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông V, hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2175/QĐ-VPVPHC ngày 14-11-2017 và Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 09-02-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tịch thu chiếc xe ô tô biển số 65B-004.xx là không đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266; Điều 271; khoản 2 Điều 272 và Điều 274 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2020/KN-HC ngày 24-7-2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 531/2019/HC-PT ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên Bản án

hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh (để biết);
- VKSND tỉnh Trà Vinh (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GĐKT III (2), VP (TANDTC), Thư ký Thẩm phán, HSVA, Ths.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến